

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SYT-VP

Quảng Ngãi, ngày tháng 10 năm 2024

V/v rà soát, đơn đốc thực hiện
nhiệm vụ, chỉ tiêu Đề án 06, chuyển
đổi số, cải cách hành chính và số
liệu báo cáo phục vụ đánh giá
Chuyển đổi số

Kính gửi:

- Thanh tra Sở, các phòng chức năng Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Các cơ sở khám chữa bệnh BHYT ngoài công lập.

Nhằm triển khai có hiệu quả, đạt chỉ tiêu các nhiệm vụ liên quan đến Đề án 06, chuyển đổi số y tế đến cuối năm 2024; Giám đốc Sở Y tế đề nghị các đơn vị khẩn trương triển khai các nội dung sau:

1. Tổ chức rà soát lại tất cả các chỉ tiêu về chuyển đổi số, Đề án 06 giao cho ngành Y tế và cụ thể hóa tại các văn bản hướng dẫn của Sở Y tế¹; trong đó, trọng tâm các nhiệm vụ giao chủ trì, các mô hình Đề án 06; đảm bảo tiến độ, chỉ tiêu giao trong quý IV/2024 và đến cuối năm 2024

(Thống kê một số các nhiệm vụ quan trọng giao ngành Y tế đến cuối năm 2024 tại Phụ lục 01 đính kèm)

2. Bổ sung trường thông tin đối với mẫu báo cáo đối với nhiệm vụ “Tối thiểu 90% công dân từ 14 tuổi trở lên dùng thẻ CCCD, VNeID thay BHYT trong khám, chữa bệnh tại cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh” (Phụ lục 02 đính kèm)

Đề nghị **Trung tâm Mắt** rà soát, thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ Đề án 06 theo hướng dẫn của Sở Y tế.

Các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh khẩn trương triển khai và thực hiện báo cáo định kỳ Nền tảng Quản lý lưu trữ qua phần mềm ASM.

3. Báo cáo số liệu phục vụ đánh giá chuyển đổi số các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi năm 2024, cụ thể:

a) Sử dụng Ứng dụng trên nền tảng di động phục vụ hoạt động của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Ứng dụng trên nền tảng di động phục vụ hoạt động của tổ chức và công dân tỉnh Quảng Ngãi

¹ Căn cứ Kế hoạch số 443/KH-SYT ngày 30/3/2024 của Sở Y tế về chuyển đổi số ngành Y tế tỉnh Quảng Ngãi năm 2024; Kế hoạch số 294/KH-SYT ngày 05/3/2024 của Sở Y tế về Triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 ngành Y tế năm 2024; Thông báo số 736/TB-SYT ngày 16/5/2024 của Sở Y tế về Kết luận của Giám đốc Sở Y tế Phạm Minh Đức, Trưởng Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số ngành y tế tỉnh Quảng Ngãi tại cuộc họp triển khai nhiệm vụ trọng tâm trong công tác chuyển đổi số ngành Y tế năm 2024; Kế hoạch số 255/KH-SYT ngày 29/02/2024 của Sở Y tế về triển khai Kế hoạch hành động thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2024 của Sở Y tế; Kế hoạch số 718/KH-BCĐ ngày 14/5/2024 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số, Sở Y tế về Hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số ngành Y tế tỉnh Quảng Ngãi năm 2024; Công văn số 3131/SYT-VP ngày 29/8/2024 của Sở Y tế về giao bổ sung nhiệm vụ, chỉ tiêu Đề án 06, chuyển đổi số y tế và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh ngành Y tế; Thông báo số 1780/TB-SYT ngày 03/10/2024 của Sở Y tế về Kết luận của Giám đốc Sở Y tế Phạm Minh Đức, Trưởng Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số và an toàn thông tin ngành y tế tỉnh Quảng Ngãi tại cuộc họp Công tác chuyển đổi số y tế Quảng Ngãi 9 tháng đầu năm 2024 và định hướng nhiệm vụ trong 3 tháng cuối năm 2024.

b) Tổng chi Ngân sách nhà nước cho Chính quyền số của Sở, ngành

c) Sở, ngành có tham gia cung cấp dữ liệu mở (theo hướng dẫn tại Công văn số 2869/SYT-VP ngày 12/10/2023 và Công văn số 1636/SYT-VP ngày 23/6/2023).

Báo cáo phục vụ đánh giá Chuyển đổi số tại Phụ lục 03 đính kèm, hoàn thành **chậm nhất trong ngày 01/10/2024**; đồng thời nhập số liệu trực tuyến tại <https://docs.google.com/spreadsheets/d/1WzSi2gorYaEo4kxU4k4NKd6mTFRp-RzEpy9zx8ZSDaI/edit?usp=sharing>

4. Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về các chỉ tiêu không hoàn thành trong năm 2024 và xem xét, đề xuất trong đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân cán bộ, công chức, viên chức năm 2024 của ngành Y tế.

Đề nghị Thủ trưởng các đơn vị khẩn trương chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, các PGD Sở Y tế;
- Lưu: VT, VP(vth).

GIÁM ĐỐC

Phạm Minh Đức

Phụ lục 01
Danh mục nhiệm vụ, chỉ tiêu quan trọng công tác Chuyển đổi số, Đề án 06 giao ngành Y tế năm 2024

(Ban hành kèm theo Công văn số /SYT-VP ngày /10/2024 của Sở Y tế Quảng Ngãi)

STT	Nhiệm vụ/chỉ tiêu giao	Thời gian hoàn thành	Đơn vị đầu mối	Đơn vị phối hợp thực hiện	Ghi chú
I	Chuyển đổi số - Đề án 06				
1.	Truyền thông thực hiện tinh thần “3 tăng cường” và “5 đẩy mạnh” theo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 203/TB-VPCP ngày 06/5/2024 của Văn phòng Chính phủ	Năm 2024	Văn phòng Sở, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Các phòng chức năng Sở, các đơn vị trực thuộc Sở	
2.	95% văn bản, hồ sơ xử lý trên môi trường mạng và triển khai ký số văn bản điện tử	Năm 2024	Các phòng chức năng, đơn vị trực thuộc		
3.	Phương án đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo hồ sơ cấp độ được phê duyệt, đạt 100%	Trước 30/9/2024	Văn phòng Sở, các đơn vị trực thuộc		
4.	Tối thiểu 90% công dân từ 14 tuổi trở lên dùng thẻ CCCD, VNeID thay BHYT trong khám, chữa bệnh tại cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh	Quý IV/2024 (cụ thể báo cáo đánh giá từ tháng 10/2024)	Văn phòng Sở	Các phòng chức năng Sở, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh BHYT trên địa bàn tỉnh	
5.	Liên thông dữ liệu Giấy phép lái xe; Giấy chứng sinh, Giấy báo tử, đạt 100%	Năm 2024	Phòng Nghiệp vụ Y, Sở Y tế	Các phòng chức năng Sở, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh BHYT trên địa bàn tỉnh	
6.	Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt 100%	Năm 2024	Phòng Kế hoạch – Tài chính, Sở Y tế	Các phòng chức năng Sở, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh BHYT trên địa bàn tỉnh	
7.	Tỷ lệ các bệnh viện từ hạng 2 trở lên cung cấp thanh toán viện phí bằng bảo hiểm y tế trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt từ 50% trở lên	Quý IV/2024 (cụ thể từ tháng 10/2024)	Phòng Kế hoạch – Tài chính, Sở Y tế	Văn phòng Sở; Bệnh viện Đa khoa tỉnh; Bệnh viện Sản – Nhi tỉnh	Chờ hướng dẫn của Bộ Y tế
8.	Triển khai Nền tảng Quản lý lưu trú qua phần mềm ASM, đạt 100%	Năm 2024	Phòng Nghiệp vụ Y, Sở Y tế	Các phòng chức năng Sở, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh BHYT trên địa bàn tỉnh	

STT	Nhiệm vụ/chỉ tiêu giao	Thời gian hoàn thành	Đơn vị đầu mối	Đơn vị phối hợp thực hiện	Ghi chú
9.	Triển khai Kiosk sinh trắc học, tự phục vụ	Năm 2024	Văn phòng Sở	Các cơ sở khám chữa bệnh	Thí điểm
10	Cung cấp dữ liệu mở	6 tháng, năm 2024	Chi cục VSATTP, các phòng chức năng	Văn phòng Sở, các đơn vị trực thuộc	
11	Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa, đạt 30%	2022-2025	Văn phòng Sở, phòng Nghiệp vụ Y	Các cơ sở khám chữa bệnh	
12	Sổ sức khỏe điện tử; Giấy chuyển tuyến; Giấy hẹn trên ứng dụng VNeID, đạt 80%	Tháng 12/2024	Phòng Nghiệp vụ Y	Văn phòng Sở, Các cơ sở khám chữa bệnh	
13	Hồ sơ sức khỏe điện tử, đạt 80%	Tháng 12/2024	Phòng Nghiệp vụ Y	Văn phòng Sở, Các cơ sở khám chữa bệnh	
II	Cải cách hành chính, năng lực cạnh tranh				
1.	(i) Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện trên Cổng dịch vụ công quốc gia: Tối thiểu 80%,				
2.	(ii) Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công: Tối thiểu 45%	Năm 2024	Cán bộ Sở Y tế tại Trung tâm PV-KSTTHC tỉnh	Các phòng, đơn vị tham mưu giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết của Sở Y tế	
3.	(iii) Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính: Tối thiểu 50%	Năm 2024	Cán bộ Sở Y tế tại Trung tâm PV-KSTTHC tỉnh	Các phòng, đơn vị tham mưu giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết của Sở Y tế	
4.	(iv) Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Tối thiểu 80%,	Năm 2024	Cán bộ Sở Y tế tại Trung tâm PV-KSTTHC tỉnh	Các phòng, đơn vị tham mưu giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết của Sở Y tế	
5.	(v) Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử: 100%	Năm 2024	Các phòng, đơn vị tham mưu giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết của Sở Y tế	Văn phòng Sở, Cán bộ Sở Y tế tại Trung tâm PV-KSTTHC tỉnh	

STT	Nhiệm vụ/chỉ tiêu giao	Thời gian hoàn thành	Đơn vị đầu mối	Đơn vị phối hợp thực hiện	Ghi chú
6.	(vi) Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hoá: Tối thiểu 50%	Năm 2024	Các phòng, đơn vị tham mưu giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết của Sở Y tế	Văn phòng Sở, Cán bộ Sở Y tế tại Trung tâm PV-KSTTHC tỉnh	
7.	(viii) Tỷ lệ công bố, công khai thủ tục hành chính đúng hạn: 100%	Năm 2024	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị tham mưu giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết của Sở Y tế	
8.	(ix) Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn: 100%	Năm 2024	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị tham mưu giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết của Sở Y tế	
9.	(x) Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp: Tối thiểu 90%.	Năm 2024	Cán bộ Sở Y tế tại Trung tâm PV-KSTTHC tỉnh	Các phòng, đơn vị tham mưu giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết của Sở Y tế	

Phụ lục 02

Bổ sung nội dung báo cáo mô hình Đề án 06: “Tối thiểu 90% công dân từ 14 tuổi trở lên dùng thẻ CCCD, VNeID thay BHYT trong khám, chữa bệnh tại cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh”

(Ban hành kèm theo Công văn số /SYT-VP ngày /10/2024 của Sở Y tế Quảng Ngãi)

STT	Tên đơn vị	Số lượt truy cập thẻ CCCD của công dân từ 14 tuổi trở lên tham gia KCB BHYT			Trẻ em <14 tuổi tham gia KCB BHYT bằng CCCD	Tổng số lượt KCB BHYT của công dân từ 14 tuổi trở lên	Tỷ lệ công dân từ 14 tuổi trở lên dùng thẻ CCCD, VNeID thay BHYT trong khám, chữa bệnh	So sánh chỉ tiêu (tối thiểu 90%)(đạt/không đạt)
		Tổng lượt truy cập	Lượt thành công	Lỗi				
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(3)/(7)	(9)
I	Tuyến tỉnh							
1								
2								
II	Tuyến huyện - xã							
1	Trung tâm Y tế							
	Tuyến huyện							
	Tuyến xã							
2								
III	Y tế tư nhân							
								

Lưu ý:

Mục (3) = (4)+(5); trong đó, lượt thành công (4) là tổng lượt quét thẻ CCCD hoặc tra cứu mã trên Hệ thống thông tin bệnh viện; lỗi (5): lượt quét thẻ hoặc tìm kiếm mã thẻ không có trên CQDLQG về Dân cư.

Mục (6): tổng lượt thống kê trẻ em từ dưới 14 tuổi tham gia KCB BHYT bằng CCCD

Phụ lục 03**Báo cáo phục vụ đánh giá Chuyển đổi số 2024**

(Ban hành kèm theo Công văn số /SYT-VP ngày /10/2024 của Sở Y tế Quảng Ngãi)

a) Sử dụng Ứng dụng trên nền tảng di động phục vụ hoạt động của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Ứng dụng trên nền tảng di động phục vụ hoạt động của tổ chức và công dân tỉnh Quảng Ngãi

STT	Tên đơn vị	Tổng số CBCCVC	Tổng số CBCCVC cài đặt ứng dụng	
			Tổng số CBCCVC cài Ứng dụng trên nền tảng di động phục vụ hoạt động của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (G-Quảng Ngãi)	Tổng số CBCCVC cài Ứng dụng trên nền tảng di động phục vụ hoạt động của tổ chức và công dân tỉnh Quảng Ngãi (C-Quảng Ngãi)
				

b) Tổng chi Ngân sách nhà nước cho Chính quyền số của Sở, ngành

STT	Tên đơn vị	Tổng chi NSNN năm 2024 (ước thực hiện)	Tổng chi Ngân sách nhà nước cho Chính quyền số của đơn vị (ước thực hiện)	Tỷ lệ
...				

c) Sở, ngành có tham gia cung cấp dữ liệu mở (theo hướng dẫn tại Công văn số 2869/SYT-VP ngày 12/10/2023 và Công văn số 1636/SYT-VP ngày 23/6/2023)

TT	Tên dữ liệu	Mô tả	Cơ quan, đơn vị chủ trì cung cấp	Tần suất cung cấp
II	LĨNH VỰC Y TẾ			
1	Dữ liệu về các cơ sở được cấp phép đạt an toàn thực phẩm	Tên cơ sở; địa chỉ; điện thoại (<i>phân theo địa bàn</i>)	Chi cục An toàn VSTP	Năm
2	Dữ liệu các cơ sở bán lẻ thuốc trên địa bàn	Tên cơ sở; địa chỉ; điện thoại (<i>phân theo địa bàn cấp huyện</i>)	P. Nghiệp vụ Dược, Sở Y tế	Năm
3	Dữ liệu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn	Tên cơ sở; địa chỉ; điện thoại (<i>phân theo địa bàn cấp huyện</i>)	P. Nghiệp vụ Y, Sở Y tế	Năm
4	Dữ liệu về danh mục thuốc, thuốc đông y và thuốc từ dược liệu	Danh mục thuốc đông y, thuốc từ dược liệu; Danh mục vị thuốc y học cổ truyền	P. Nghiệp vụ Dược, Sở Y tế	Năm
5	Dữ liệu về giá thuốc được cấp phép lưu hành		P. Nghiệp vụ Dược, Sở Y tế	6 tháng

TT	Tên dữ liệu	Mô tả	Cơ quan, đơn vị chủ trì cung cấp	Tần suất cung cấp
6	Dữ liệu giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi quản lý của địa phương	Tên cơ sở; địa chỉ; điện thoại; <i>(kèm theo bảng giá dịch vụ; phân theo địa bàn)</i>	P. Nghiệp vụ Y, Sở Y tế	Năm
7	Dữ liệu về số giường bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Tên cơ sở; số giường bệnh được cấp; số giường bệnh thực tế	P. Kế hoạch - Tài chính, Sở Y tế	Năm
8	Dữ liệu cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng	Tên cơ sở; địa chỉ; điện thoại	P. Nghiệp vụ Y, Sở Y tế	Năm